

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 910/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

Để cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm trong sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn ban hành Kế hoạch với các nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT RAU TẠI THÀNH PHỐ BẮC KẠN

Thành phố Bắc Kạn nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh Bắc Kạn, có điều kiện tự nhiên và khí hậu tương đối thuận lợi cho việc phát triển cây rau. Tuy nhiên, sản xuất rau của thành phố cơ bản chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu dùng của địa phương, chủ yếu là quy mô nông hộ, sản xuất trong vườn gia đình nên một lượng rau lớn được vận chuyển từ nơi khác đến tiêu thụ tại địa phương.

Trong những năm qua, với sự chỉ đạo của lãnh đạo thành phố, các đơn vị chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, diện tích sản xuất rau trên địa bàn thành phố dần được nâng lên. Năm 2023, diện tích rau, đậu các loại đạt 239 ha, sản lượng đạt 2.719 tấn; một số loại rau được sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn, một số diện tích sản xuất có liên kết tiêu thụ - chế biến, nâng cao hiệu quả sản xuất; hiện nay trên địa bàn thành phố có 05 Hợp tác xã hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, chế biến rau. Tuy nhiên các Hợp tác xã (HTX) chủ yếu vẫn sản xuất nhỏ lẻ, thiếu hiệu quả; sản lượng rau vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ của người dân thành phố, vẫn phải nhập các loại rau từ ngoài tỉnh với số lượng lớn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng rau tại địa phương và một phần xuất bán ra các thị trường lân cận, phát triển bền vững ngành hàng rau; góp phần đảm bảo an ninh lương thực, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng diện tích sản xuất rau thành phố ổn định khoảng 200 ha. Sản lượng rau đạt 2.400 tấn/năm, trong đó sản lượng rau liên kết sản xuất phục vụ chế biến khoảng 1.200 tấn/năm.

- Tỷ lệ diện tích rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc chiếm khoảng 30% tổng diện tích gieo trồng.

- Tổng giá trị sản xuất rau đạt khoảng 12 tỷ đồng.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tập trung phát triển sản xuất nhóm rau chủ lực đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu thụ tại chỗ của địa phương

- Tập trung sản xuất các loại rau như: Bí xanh, bí đỏ, rau cải các loại, rau họ đậu, hành tỏi, rau gia vị, cà chua, rau bản địa,...

- Diện tích khoảng 120 ha; phân bố rải rác tại các địa phương, phục vụ nhu cầu ăn uống hàng ngày của người dân.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2030.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các xã, phường

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố và các đơn vị có liên quan.

2. Phát triển vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với liên kết chế biến - tiêu thụ

- Phát triển liên kết sản xuất các loại rau theo nhu cầu thị trường như: Khoai tây, cải các loại, dưa chuột, ớt, bí xanh, rau bản địa,...

- Tổng diện tích khoảng 80 ha, tập trung tại các xã, phường: Huyện Tụng, Dương Quang, Nông Thượng, Xuất Hóa.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2030.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các xã, phường: Huyện Tụng, Dương Quang, Nông Thượng, Xuất Hóa.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố và các đơn vị có liên quan.

3. củng cố, xây dựng các Hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất

Củng cố, duy trì các Hợp tác xã sản xuất, tiêu thụ rau an toàn hiện có và thành lập mới ít nhất 01 Hợp tác xã sản xuất rau an toàn tại mỗi vùng sản xuất tập trung để cung cấp rau cho thị trường địa phương và các đơn vị liên kết chế biến - tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2030.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các xã, phường thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố và các đơn vị có liên quan.

IV. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức sản xuất

UBND các xã, phường xác định quy mô, địa điểm vùng sản xuất rau tập trung tại địa phương để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp định hướng quy mô vùng

trồng rau, ưu tiên tại các vùng tập trung; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất rau từ xây dựng vùng trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện đồng bộ giải pháp hỗ trợ phát triển Hợp tác xã cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập mới và nâng cao năng lực cho các thành viên Hợp tác xã sản xuất rau an toàn để xây dựng mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hộ sản xuất rau.

Xây dựng mã số vùng trồng, bảo đảm truy xuất nguồn gốc; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên giao khoa học công nghệ về quy trình sản xuất rau an toàn, sơ chế, bảo quản rau,... xây dựng các mô hình sản xuất rau công nghệ cao.

Khuyến khích chuyển đổi một số diện tích sản xuất lúa, ngô kém hiệu quả thành vùng sản xuất rau tập trung theo nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế cho người sản xuất.

Tăng cường chỉ đạo, bố trí tốt khung thời vụ, giống cây trồng vụ xuân, vụ mùa để tổ chức sản xuất các loại rau vụ đông gắn với sản xuất hàng hoá, liên kết sản xuất - tiêu thụ, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Quản lý chặt chẽ việc kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, ngăn chặn triệt để việc buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng; hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”. Rà soát, kiên quyết loại bỏ cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật không đủ điều kiện; tăng cường phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; phân cấp và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Hình thành hệ thống mạng lưới bảo vệ thực vật gắn với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cây trồng đến tận cấp cơ sở như Tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn phòng, chống sâu bệnh, quản lý sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) trong sản xuất, chế biến. Tập trung vào công tác dự tính, dự báo, cảnh báo và tư vấn để người sản xuất cùng tham gia phòng chống dịch bệnh với phương châm phòng là chính.

2. Xây dựng thị trường tiêu thụ

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã và hộ gia đình xây dựng thương hiệu sản phẩm rau an toàn, gắn với mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý; đa dạng hóa các kênh phân phối rau an toàn;

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, quảng bá, xúc tiến thương mại,... để người tiêu dùng có đủ thông tin về sản phẩm rau an toàn của địa phương.

3. Khoa học kỹ thuật

- Tổ chức tập huấn, chuyên giao các tiến bộ kỹ thuật về trồng, chăm sóc, sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả, quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp - IPHM,... trên cây rau nhằm tăng năng suất, chất lượng, mẫu mã sản phẩm và đạt các tiêu chuẩn về ATTP, VietGAP, sản xuất hữu cơ.

- Hướng dẫn, quản lý những diện tích rau đã được chứng nhận đảm bảo ATTP, VietGAP, hữu cơ. Đẩy mạnh các dịch vụ tư vấn nhằm mở rộng liên kết sản xuất, sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững, an toàn.

4. Giải pháp chính sách

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách đã ban hành:

+ Chính sách của Trung ương: Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; các chính sách của 3 chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG),...

+ Chính sách của tỉnh: Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định, nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định nội dung, mức hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn,...

- Kinh phí: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép kinh phí từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Huy động nguồn kinh phí từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác tham gia thực hiện phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố và các xã, phường triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thành phố hàng năm xây dựng trình thẩm định, cấp kinh phí và tổ chức triển khai đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ của đơn vị; triển khai các hoạt động lồng ghép nội dung của kế hoạch vào các mô hình, chương trình chuyên giao tiên bộ khoa học kỹ thuật.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện kế hoạch, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường xem xét, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt triển

khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thúc đẩy ứng dụng trong sản xuất rau an toàn có giá trị kinh tế cao.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan ưu tiên các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm rau trên địa bàn. Phối hợp hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản gắn với chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện (nếu có).

2. Phòng Tài chính-kế hoạch thành phố:

- Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh phí cho các nội dung do thành phố thực hiện theo Kế hoạch này.

- Thực hiện có hiệu quả phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và phát huy vai trò đại diện khu vực kinh tế tập thể nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đặc biệt sản phẩm rau an toàn, có giá trị kinh tế cao.

3. Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thành phố:

Phối hợp với phòng Kinh tế triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hoạt động và sản phẩm rau an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố:

- Phối hợp và tham gia tổ chức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất rau an toàn nhằm khuyến khích sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm an toàn trong cộng đồng. Phát động các phong trào sản xuất nông sản an toàn gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, tăng cường công tác giám sát cộng đồng.

- Xây dựng cuộc vận động nông dân tham gia đấu tranh với những hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.

5. UBND các xã, phường:

- Căn cứ Kế hoạch của UBND thành phố xây dựng kế hoạch giai đoạn và kế hoạch chi tiết hàng năm để triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, các lớp huấn luyện đồng ruộng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp FFS-IPHM trên cây rau tại địa phương.

- Tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản xuất rau đảm bảo an toàn thực phẩm, ưu tiên sản xuất rau theo hướng hữu cơ hoặc chứng nhận hữu cơ theo yêu cầu của khách hàng để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tổ chức thực hiện linh hoạt, hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành, đồng thời nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả Kế hoạch Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

6. Chế độ báo cáo

Hàng năm các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố qua phòng Kinh tế, để tổng hợp, báo cáo tỉnh theo quy định.

Căn cứ nội dung kế hoạch, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, đơn vị báo cáo về UBND thành phố (qua phòng kinh tế) để xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- UBMTTQ VN thành phố;
- Các phòng, ban, ngành thành phố;
- Các Hội, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Diệp